

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07-03-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Ông Trần Trọng Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh LTQ; cư trú tại: Số 11 Lô 11 khu tái định cư A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Chị TTH; ĐKNKTT và nơi cư trú cuối cùng: Số 4/18 D, phường E, quận C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh LTQ trình bày:

Anh LTQ và chị TTH kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, quận C, thành phố Hải Phòng vào năm 2011. Quá trình

chung sống vợ chồng giữa hai bên có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, cách sống. Năm 2014, chị TTH bỏ nhà đi đâu không rõ; anh LTQ và gia đình đã tổ chức tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì về chị TTH, không biết chị TTH ở đâu, làm gì. Năm 2018, anh LTQ yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng tuyên bố một người mất tích đối với chị TTH. Tại Quyết định số 06/2018/QĐST-DS ngày 24/8/2018 về việc tuyên bố một người mất tích, Tòa án đã tuyên bố chị TTH mất tích. Nay anh LTQ yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị TTH theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 01 con là F, sinh ngày 28/11/2011 hiện đang sống cùng anh LTQ. Ly hôn, anh LTQ có nguyện vọng được nuôi dưỡng con cho đến khi con thành niên. Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh LTQ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh LTQ không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn: Chị TTH mất tích, vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án; về quan hệ pháp luật tranh chấp; về tư cách tham gia tố tụng; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát; việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự tại phiên tòa đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho anh LTQ ly hôn chị TTH. Về con chung: Giao con F cho anh LTQ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật; việc cấp dưỡng nuôi con, anh LTQ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung: Anh LTQ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Anh LTQ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh LTQ và chị TTH vào năm 2011, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, quận C, thành phố Hải Phòng nên quan hệ hôn nhân giữa anh LTQ và chị TTH là hợp pháp.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Quá trình chung sống vợ chồng giữa các bên tuy không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, nhưng vào năm 2014 chị TTH đã bỏ nhà đi không về; anh LTQ và gia đình đã tổ chức tìm kiếm nhưng không có tin tức gì về chị TTH. Năm 2018, anh LTQ yêu cầu Tòa án tuyên bố chị TTH mất tích. Tại Quyết định số 06/2018/QĐST-DS ngày 24/8/2018 về việc tuyên bố một người mất tích, mất tích Tòa án tuyên bố chị TTH. Như vậy, giữa anh LTQ và chị TTH đã không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của vợ chồng là thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ và cùng nhau thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau. Việc anh LTQ yêu cầu ly hôn với chị TTH là có căn cứ, phù hợp với thực tế và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho anh LTQ ly hôn chị TTH.

[3] Về con chung: Anh LTQ và chị TTH có 01 con là F, sinh ngày 28/11/2011 hiện đang sống cùng với anh LTQ. Ly hôn, anh LTQ có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc giao con chưa thành niên cho bố hoặc mẹ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn phải bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con. Do vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con F cho anh LTQ nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp điều kiện thực tế, phù hợp nguyện vọng của con và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; về việc cấp dưỡng nuôi con, anh LTQ không yêu cầu Tòa án giải quyết, trong khi đó chị TTH mất tích và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con giữa các bên.

[4] Về tài sản chung: Anh LTQ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh LTQ phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh LTQ ly hôn chị TTH.

2. Về con chung: Giao con F, sinh ngày 28/11/2011 cho anh LTQ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Anh LTQ phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008013, ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Anh LTQ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
 - VKSND quận Hồng Bàng;
 - Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
 - UBND phường E, quận C
- (GCN kết hôn số 131/2011, quyển số 01/2011, ngày 10/10/2011);
- Dương sự;
 - Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Hữu Hường